

SỞ GD&ĐT BẮC KẠN  
TRƯỜNG THPT BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THPT

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH TUYỂN SINH Vào lớp 10 trường THPT Bắc Kạn năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số: 700/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số: 619/QĐ-SGDĐT ngày 15/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn về việc Ban hành quy định một số nội dung thi tuyển sinh THPT;

Căn cứ Công văn số: 1152/SGDĐT-QLCLGD-CNTT ngày 19/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn về việc Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm học 2023 – 2024;

Trường THPT Bắc Kạn xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 – 2024 như sau:

### **I. Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi:**

#### **1. Đối tượng tuyển sinh:**

Là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.

**2. Độ tuổi dự tuyển:** Thực hiện theo Điều 33, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, cụ thể như sau:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (**sinh năm 2008**).

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

### **II. Địa bàn tuyển sinh:**

- Trường THPT Bắc Kạn tuyển học sinh thuộc địa bàn thành phố Bắc Kạn, 07 xã của huyện Bạch Thông (Dương Phong, Đôn Phong, Mỹ Thanh, Quang Thuận, Cẩm Giàng, Quân Hà, Nguyên Phúc) và 02 xã của huyện Chợ Mới (Tân Sơn, Thanh Vân).

### **III. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh: 06 loại bắt buộc từ 1 đến 6**

1. Đơn xin đăng ký dự tuyển vào trường (*Theo mẫu nhà trường cấp*).

2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (Bản sao hoặc phô tô công chứng);

3. Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở (Bản sao hoặc phô tô công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (*đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023*).

4. Học bạ THCS (**Bản chính**).

5. Giấy xác nhận cư trú: Thẻ CCCD (bản chứng thực) hoặc giấy xác nhận nơi cư trú do công an cấp xã, phường cấp hoặc .....

6. Hai (02) ảnh 3 cm x 4 cm (kiểu chứng minh nhân dân, đựng trong phong bì) chụp trong năm 2023, phía sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh.

7. Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có): Hồ sơ khuyết tật, GCN đạt giải cấp QG, dân tộc rất ít người, con TB, BB v.v....

8. Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (*đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước*) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

9. Giấy chứng nhận có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp nếu quá tuổi (*đối với học sinh dân tộc Kinh quá từ 1 đến 3 tuổi*).

10. Thẻ dự thi do trường trung học phổ thông cấp có dấu giáp lai ảnh; Hiệu trưởng nhà trường ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

Tất cả các loại hồ sơ trên đựng trong 1 túi hồ sơ (mua tại VP nhà trường).

#### **IV. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên**

##### **1. Tuyển thẳng các đối tượng sau:**

- Học sinh trường phổ thông **dân tộc nội trú**;
- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, **Ngái**, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên.
- Học sinh **khuyết tật**;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

##### **2. Chế độ ưu tiên:** Điểm ưu tiên được tính theo thang điểm 10.

**Nhóm đối tượng 1:** Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

**Nhóm đối tượng 2:** Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động **dưới** 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động **dưới** 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động **dưới** 81%”.

**Nhóm đối tượng 3:** Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Theo QĐ 861/QĐ-TTg).

**Những học sinh nằm trong nhiều nhóm đối tượng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.**

**V. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển

**1. Môn thi và hình thức thi:** Thi tự luận ba môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh. Môn Tiếng Anh kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận để đánh giá kỹ năng đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

**2. Thời gian làm bài thi:** Toán, Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh là 90 phút.

**3. Nội dung đề thi:** Nằm trong chương trình cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

**4. Ngày thi:**

| Ngày      | Buổi  | Môn thi   | Giờ mở đề | Giờ phát đề cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài |
|-----------|-------|-----------|-----------|--------------------------|---------------------|
| 09/7/2023 | SÁNG  | Ngữ văn   | 7 giờ 05  | 7 giờ 25                 | 7 giờ 30            |
|           | CHIỀU | Tiếng Anh | 14 giờ 05 | 14 giờ 25                | 14 giờ 30           |
| 10/7/2023 | SÁNG  | Toán      | 7 giờ 05  | 7 giờ 25                 | 7 giờ 30            |

**5. Địa điểm thi:** Trường THPT Bắc Kạn, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**6. Điểm bài thi:**

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm 10 và lấy đến 2 chữ số thập phân.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2, điểm môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

**7. Xét tuyển:**

Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 bài thi (*đã tính hệ số*) + Điểm ưu tiên (*Nếu có*).

**VI. Chỉ tiêu tuyển sinh:** 396 em.

**VII. Thời gian, địa điểm đăng ký và nộp hồ sơ dự thi**

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử theo hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến của ngành GD&ĐT.

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày **29/5/2023** đến **07/6/2023**.

**Quá thời hạn trên nhà trường không nhận hồ sơ.**

- Hồ sơ đăng ký dự thi (hồ sơ giấy) nộp tại Văn phòng trường THPT Bắc Kạn.

- Hồ sơ điện tử thực hiện theo hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến của ngành GD&ĐT (*Công văn số 1152/SGDDĐT-QLCL-CNTT ngày 19/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn về việc Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm học 2023 – 2024*): Đối với người đăng ký tuyển sinh: Đăng nhập vào hệ thống: <https://backan.tsd.edu.vn> bằng tài khoản vnEdu của học sinh đối với học sinh đang học và thực hiện đăng ký tuyển sinh theo hướng dẫn.

- Nếu học sinh nộp hồ sơ điện tử thì sau khi trúng tuyển học sinh phải nộp bản gốc các loại hồ sơ, nhà trường kiểm tra, đối chiếu lại nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện thì loại khỏi danh sách trúng tuyển và báo cáo Sở GD&ĐT để xử lý.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 của trường THPT Bắc Kạn. Nhà trường thông báo để các em học sinh và các bậc phụ huynh được biết, đăng ký dự thi đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- UBND các xã, phường; các trường THCS trên địa bàn TS;

- BGH;

- Các tổ công tác;

*Gửi bản giấy:*

- Tổ VP;

- Đ/c Hoàng, P. Hằng, Bé Trang;

- Lưu: VT, HSTS.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vy Thị Thu Trang**